

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 606/2019/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M - Sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn Thụ Lộc, xã Nghĩa Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T - Sinh năm 1985

Địa chỉ: khối 3, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 5 điều 211; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 69, 71 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Anh T .
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về con chung: chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Anh T thống nhất có một con chung tên là Nguyễn Phạm G – sinh ngày 31/12/2013. Nay ly hôn chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Anh T thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là Nguyễn Phạm G – sinh ngày 31/12/2013 cho chị Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) kể từ tháng 1/2020 đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

2.2. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Anh T tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Phạm Thị M thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và số tiền 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí hiện có tại Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo biên lai số 0000853 ngày 27/11/2019.

2.4. Kể từ ngày chị Phạm Thị M làm đơn yêu cầu khoản tiền nói trên. Nếu anh Anh T không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vinh;
- UBND phường Vinh Tân, Tp Vinh
(theo GCNKH số 14 quyền số 01/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Dương sự;

THẨM PHÁN

LÊ THỊ HẢI YẾN